

NGUYỄN VĂN THỚI VÀ TÁC PHẨM “KIM CÔ KỲ QUAN”

Nguyễn Thanh Lợi^{1*}

Nguyễn Văn Thới (1866-1927), tục gọi là Ba Thới, người làng Mỹ Trà, ấp Long Hậu, tổng Phong Thạnh, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay thuộc thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Thân sinh của ông là ông Nguyễn Văn Đổ và thân mẫu là bà Nguyễn Thị Buôn, sinh được 4 người con. Vợ của ông Nguyễn Văn Thới là bà Nguyễn Thị Thìn, người cùng thôn. Hai ông bà sinh được 8 người con, nhưng mất hết 4 người con từ nhỏ. Những người con còn lại là các ông Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Kiệt, Nguyễn Văn Từ và bà Nguyễn Thị Chín. Lúc còn nhỏ ông Nguyễn Văn Thới học chữ nho, lớn lên làm nghề thợ mộc, biết chạm khắc gỗ².

Là người tính tình bộc trực, ngay thẳng, ông giao du với ông Trần Văn Nhu (con trai của Quản cơ Trần Văn Thành)³, một đệ tử của Phật Thầy Tây An⁴, nên Nguyễn Văn Thới có điều kiện lĩnh hội giáo lý nhà Phật, hiểu biết tình hình của đất nước. Năm 1906, ông vào núi Sam, vô trại Thới Sơn (gần Thất Sơn) đến thọ giáo

¹ * Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

² Dật Sĩ, Nguyễn Văn Hầu (1972), *Thất Sơn màu nhiệm*, Nxb Từ Tâm, tr.173-174.

³ Trần Văn Thành (?-1873) còn gọi Quản Cơ Thành (Chánh Quản cơ trong quân đội nhà Nguyễn), một trong những lãnh tụ có uy tín của giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương, được tín đồ gọi là Đức Cố Quản. Ông là thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa (1867-1873) chống Pháp ở miền Tây Nam Bộ. Năm 1851, ông được Đoàn Minh Huyên giao nhiệm vụ lãnh đạo một nhóm tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương khai hoang vùng Láng Linh, Bảy Thưa, lập chùa Bửu Hương [Trần Thị Thu Lương, Võ Thành Phương (1991), *Khởi nghĩa Bảy Thưa (1867-1873)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.49-50].

⁴ Đoàn Văn Huyên (1807-1856), người sáng lập giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương, một nhà yêu nước.

ông Trần Văn Nhu (Cậu Hai), quy y theo đạo Bửu Sơn Kỳ Hương⁵. Năm sau, ông cùng gia đình về vùng Láng, cất nhà gần chùa Bửu Hương⁶.

Ngày 21/2 âm lịch năm 1913, nhân ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa bị đàn áp khốc liệt, Trần Văn Nhu cùng thân tín tụ họp ở chùa Bửu Hương làm lễ tưởng niệm. Phạm Văn Phẩm cháu ngoại của Nguyễn Văn Thành do đố kỵ, vì không được chọn trụ trì chùa này, mà ông Đinh Văn Sang lại được cử, nên đã lên đi mật báo cho Pháp đem quân bao vây chùa Bửu Hương. Ông chủ Khả người có giấy phép xây chùa cùng 83 người bị bắt đi, một số bị kết án tù ở nhà giam Châu Đốc và một số bị đày đi Côn Lôn⁷.

Ông Nguyễn Văn Thới chạy thoát, nhưng con trai là Nguyễn Văn Tuấn bị bắt. Quá phần uất, ba ngày sau, Nguyễn Văn Thới cắt họng tự sát, người nhà đưa lên bệnh viện Châu Đốc cấp cứu, ông cự tuyệt việc điều trị, về sau ông trốn ra khỏi và nhờ người nhà chở về. Tháng 7/1914, ông dời nhà về doi Lộ Lở (làng Kiến An, tổng Định Hòa, tỉnh Long Xuyên). Ông đến nhà thờ ở Cù lao Giêng, nhờ linh mục minh oan cho ông Trần Văn Nhu và anh em đồng đạo nhưng chính quyền Pháp vẫn làm ngo⁸. Ông mất năm 1927, hưởng thọ 61 tuổi tại Chợ Mới (An Giang)⁹. Nền nhà cũ của ông được xây thành đền thờ, người đến dự lễ rất đông vào ngày giỗ.

⁵ Một tôn giáo bản địa đầu tiên ra đời ở Tây Nam Bộ vào năm 1849, do Đoàn Minh Huyền sáng lập, có ảnh hưởng mạnh mẽ ở An Giang và đồng bằng sông Cửu Long.

⁶ Dật Sĩ, Nguyễn Văn Hầu (1972), *Thất Sơn màu nhiệm*, Sđd, tr.174-175. Có tài liệu nói sự kiện này diễn ra vào năm 1905.

⁷ Trần Thị Thu Lương, Võ Thành Phương (1991), *Khởi nghĩa Bảy Thưa (1867-1873)*, Sđd, tr.131-132.

⁸ Dật Sĩ, Nguyễn Văn Hầu (1972), *Thất Sơn màu nhiệm*, Sđd, tr.177.

⁹ Các tài liệu ghi năm mất của Nguyễn Văn Thới không thống nhất, vào các năm 1925, 1926, 1927. Bản tiểu sử tại hai phủ thờ Nguyễn Văn Thới, năm sinh cũng ghi lệch nhau. Phủ thờ ở xã Thạnh Mỹ Tây (huyện Châu Phú, An Giang) ghi năm mất là 1927; phủ thờ ở huyện Chợ Mới (An Giang), ghi năm mất là 1926. Nguyễn Văn Thới mất năm 1926, có thể là cách tính theo tuổi ta. [Nguyễn Ngọc Quận (2016), "*Kim cổ kỳ quan*" trong đời sống tâm linh của người dân Nam Bộ trong Nhiều tác giả, *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.397].

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ở Tây Nam Bộ nổi lên phong trào sáng tác thơ văn của những người nông dân, người lao động, hay của người có chữ. Thơ văn của họ nêu cao đạo làm người, làm lành lánh dữ, hướng vào truyền thống dân tộc, kêu gọi chống ngoại xâm. Những tác phẩm có tính chất bình dân đó được đón nhận rộng rãi, truyền bá qua nhiều thế hệ. Giá trị văn học của các tác phẩm này nhìn chung không cao nhưng lại rất hợp với tính cách của người Nam Bộ.

Kim cổ kỳ quan là tên bộ sách viết bằng chữ Nôm của tác giả Nguyễn Văn Thới, gồm 9 quyển: *Kim cổ*, *Giác mê*, *Cáo thị*, *Vân Tiên*, *Ngồi buồn*, *Bổn tuồng*, *Thừa nhàn*, *Tiền Giang* và *Kiểm Tiên*. Cụ thể về dung lượng câu thơ như sau: *Kim cổ* khoảng 2.808 câu, *Giác mê* 400 câu, *Cáo thị* khoảng 4.000 câu, *Vân Tiên* 1.254 câu, *Ngồi buồn* khoảng 1.026 câu, *Thừa nhàn* 4.376 câu, *Tiền Giang* 6.000 câu, *Kiểm Tiên* 2.184 câu. Nếu quy số chữ lời thoại kịch bản tuồng thành thơ hết, thì quyển này tương đương 1.424 câu thơ thất ngôn với khoảng 24.000 câu thơ, nhiều hơn 7 lần *Truyện Kiều*¹⁰. Bộ sách này được Nguyễn Văn Thới viết thành hai đợt trong vòng 12 năm, từ 1907 đến 1919¹¹.

Tác giả sử dụng nhiều thể loại trong tác phẩm, từ lục bát đến song thất lục bát, có đoạn toàn dùng 7 chữ, 8 chữ, rất nhiều trang sử dụng lời thơ mới lạ, có câu dài đến 9 chữ, 11 chữ. Về mặt văn tự, tác phẩm chứa đựng nhiều từ địa phương, địa danh ở Nam Bộ được thể hiện qua chữ Nôm¹².

Trước đó không lâu, Bửu Sơn Kỳ Hương với Đức Phật Thầy ra đời (1849), truyền xuống đến các đệ tử như Phật Trùm, Đức Bổn Sư, Sư Vãi Bán Khoai và Huỳnh Giáo Chủ. Đạo Cao Đài ra đời tại Tây Ninh. Hai tôn giáo Hòa Hảo và Cao Đài đã có nhiều tác phẩm tôn giáo.

¹⁰ Nguyễn Ngọc Quận (2016), "*Kim cổ kỳ quan*" trong đời sống tâm linh của người dân Nam Bộ, Sdd, tr.398.

¹¹ Nguyễn Châu Lang, *Giới thiệu quyển Kim cổ kỳ quan của ông Ba Thới* <https://tuoitrephatgiaohoahao.com/a1007/gioi-thieu-quyen-kim-co-ky-quan-cua-ong-ba-thoi>

¹² Lý Hồng Phượng (2016), *Kim cổ kỳ quan – những vấn đề về văn bản tác phẩm*, Sdd, tr.413.

Trong số những tác phẩm tôn giáo Hòa Hảo như *Văn núi Tà Lơn* của ông Cử Đa, *Giảng xưa* của Đức Sư Vãi Bán Khoai, *Sám giảng* của Huỳnh Phú Sổ thì tác phẩm *Kim cổ kỳ quan* có vị trí khá quan trọng¹³.

Việc in ấn, phát hành, giới thiệu rộng rãi tác phẩm này cho thấy ảnh hưởng rất lớn của tác phẩm này đến văn hóa vùng Nam Bộ dưới nhiều hình thức. Trong khoảng 1957-1972, các nhà buôn tạp hóa ở Sài Gòn - Chợ Lớn ngoài việc buôn bán còn phát hành một khối lượng lớn ấn phẩm kèm theo hàng hóa là các ấn phẩm khổ nhỏ, giá rẻ như thơ Nôm khuyết danh, truyện kể dân gian, truyện cười, kinh nhật tụng, lịch tử vi... được giới bình dân rất ưa chuộng. Sách *Kim cổ kỳ quan* cũng được phát hành theo cách này về các tỉnh miền Tây Nam Bộ¹⁴. Tác giả Nguyễn Hữu Hiệp cho biết: "Tất cả tác phẩm nêu trên được lưu truyền trong dân gian là nhờ một số người đã hùn tiền ấn tống, và tái bản gần hàng chục lần; tổng cộng 9 quyển, dày 828 trang, in khổ 12 x 19cm, nhan sách ghi là *Kim cổ kỳ quan*"¹⁵.

Những tác phẩm của Nguyễn Văn Thới ảnh hưởng lớn đến tư tưởng giáo lý, pháp môn tu hành của đạo Phật giáo Hòa Hảo và Bửu Sơn Kỳ Hương sau này. Thi giảng của ông dễ hiểu, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân/tín đồ trong giai đoạn khủng hoảng tâm lý xã hội. Thi giảng của ông là một dạng thức "thơ rơi" dùng để dạy đời là chính chứ không gò bó, khuôn mẫu như thi họa của các nho sĩ, mặc dù ông là một "nhà nho nông dân", chịu ảnh hưởng sâu đậm tư tưởng Phật giáo và Nho giáo¹⁶.

¹³ <http://tuanhieunghia.blogspot.com/p/data.html>.

¹⁴ Nguyễn Ngọc Quận (2016), "*Kim cổ kỳ quan*" trong đời sống tâm linh của người dân Nam Bộ, Sđd, tr.399.

¹⁵ Nguyễn Hữu Hiệp (2008), *Tác phẩm Kim cổ kỳ quan và sự sáng tạo thể thơ thất bát rất đáng quan tâm của tác giả Nguyễn Văn Thới*, <http://phatgiaobaclieu.com/content/view/383/51>.

¹⁶ Nguyễn Trung Hiếu (2019), *Tín dụng hợp trong tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương ở vùng Tây Nam Bộ*, Luận án Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thành phố Hồ Chí Minh, tr.98 - 99.

Năm 2004, cháu nội Nguyễn Văn Thới, lập phủ thờ Nguyễn Văn Thới tại xã Thạnh Mỹ Tây (huyện Châu Phú, An Giang), quy mô nhỏ hơn phủ thờ ở Chợ Mới. Bộ sách *Kim cổ kỳ quan* chữ Nôm viết trên giấy dó, là bản gốc duy nhất do chính tay Nguyễn Văn Thới viết ra, được đặt trong hộp gỗ trên bệ thờ.

Kim cổ kỳ quan mang đậm màu sắc tôn giáo theo giáo pháp “*học Phật - tu nhân*” của Bửu Sơn Kỳ Hương, toát lên tấm lòng ưu thời mẫn thế, lo cho đất nước trước nạn ngoại xâm. Tác giả khuyên bảo mọi người cần phải sống đúng với chuẩn mực đạo đức làm người, nghe theo những lời Phật dạy, thể hiện lòng “báo ân đất nước”.

Văn chương bình dân, có khi bí hiểm, chứa đựng mối cảm hoài tha thiết tình thầy nợ nước, ưu đời ái đạo trong một hoàn cảnh xã hội bi đát, quốc phá gia vong, *Kim cổ kỳ quan* là các tập giảng đạo, khuyên thiện, xen vào đó là những lời tiên tri về tương lai đất nước¹⁷.

Lối diễn đạt hợp với tính cách của con người nơi vùng đất mới, mộc mạc, bộc trực, không khuyên dạy bằng lý lẽ giáo điều mà hết như một lời giải bày, tâm tình, nhẹ nhàng, sâu lắng, dễ đi vào lòng người, phù hợp với tính cách người Nam Bộ.

Bên cạnh đó, *Kim cổ kỳ quan* còn dùng nhiều từ Hán Việt, vận thơ trúc trắc, khó đọc, khó hiểu, khó nhớ. Tác phẩm thường viết rất ẩn ý, đảo ngữ, đối ý, đối câu, đa nghĩa... đôi khi có dùng thêm từ ngữ cổ điển ít thông dụng và dùng các từ địa phương. Khi viết về thiên cơ, ông thường dùng những thuật ngữ về *Bát Quái*, *Ngũ Hành*, *Kinh Dịch* khiến người thường khó hiểu¹⁸.

Với *Kim cổ kỳ quan*, Nguyễn Văn Thới đã đóng góp cho thơ Nôm Nam Bộ một tác phẩm chuyên tải những giá trị đạo lý làm người, sử dụng giáo thuyết cứu thế với mục đích chống Pháp vào buổi đầu thế kỷ XX. Con đường lưu truyền tác phẩm này cũng giúp ta hiểu hơn về phương thức tiếp nhận văn chương của tầng

¹⁷ <http://gam.com.vn/thuvienphathoc/kim-co-ky-quan-gioi-thieu>.

¹⁸ Nguyễn

Châu

Lang <https://tuoitrephatgiaohoahao.com/a1007/gioi-thieu-quyen-kim-co-ky-quan-cua-ong-ba-tho>
i.

lớp bình dân ở Nam Bộ của một tác phẩm thể hiện cả đạo và đời với sức sống của nó ở vùng đất Tây Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bửu Sơn Kỳ Hương (1974), *Tiền giảng Đức Phật Thầy Tây An*, Nguyễn Hữu Hiệp (sưu tầm, chú thích), Nguyễn Văn Hào (phiên âm, viết tựa), in tại Thánh địa Hòa Hảo, Châu Đốc.
2. *Sám truyền Đức Phật thầy Tây An* (1973), Nguyễn Văn Hào (biên khảo, phiên âm, chú thích), Ban quản tự chùa Tòng Sơn – Ban Chẩn tế Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo.
3. Dật Sĩ, Nguyễn Văn Hào (1972), *Thất Sơn màu nhiệm*, Nxb Từ Tâm, Sài Gòn.
4. Nhiều tác giả (2013), *Địa chí An Giang*, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang.
5. Nguyễn Văn Thới (1957), *Bốn chánh Kim cổ kỳ quan - Toàn bộ 9 quyển*, Nhà in Văn Khiêm, Long Xuyên.
6. Trần Thị Thu Lương, Võ Thành Phương (1991), *Khởi nghĩa Bảy Thưa (1867-1873)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nhiều tác giả (2016), *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Lê Công Lý (2010), *Tìm hiểu thêm về hiện tượng Sư Vãi Bán Khoai, Thông tin Khoa học*, Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 1.
9. Vĩnh Thông (2018), *Nguyễn Văn Thới và tác phẩm Kim cổ kỳ quan, Đồng Tháp xưa & nay*, tập 62.
10. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (2002), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 098.3399.843

Email: ntloitw3@gmail.com